

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 179/2020/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Thẩm phán: Nguyễn Văn Khuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;

Ông Lê Quang Vinh;

Bà Bùi Thị Huyền Thu – Công tác tại Đoàn cơ
quan cấp tỉnh;

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2020/TLST-HS ngày 12/11/2020 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối
với bị cáo:

Lương Trung K - sinh ngày 16 tháng 9 năm 2005, tại huyện Lang Chánh,
tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn
giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Phạm Thị H; tiền
án; tiền sự: không; tạm giam: ngày 23/6/2020; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Bà Phạm Thị H – Sinh năm: 1982 (mẹ bị cáo), có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp
lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị hại: 1. Cháu Phạm Thanh T – Sinh ngày: 03/11/2010; vắng mặt.

2. Cháu Phạm Thị Thùy G - Sinh ngày 12/6/2011; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã L, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại G và bị hại T:* Bà Nguyễn Thị Nữ H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Chị Hà Thị T – SN: 1990 (mẹ đẻ bị hại Phạm Thanh T); vắng mặt;

Chị Vi Thị H – SN: 1988 (mẹ đẻ bị hại Phạm Thị Thùy G); vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã L, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lương Trung K bị Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Trung K, sinh ngày 16/9/2005, trú tại thôn C, xã L, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa. Xuất phát từ mối quan hệ anh em họ hàng với cháu Phạm Thị Thùy G, sinh ngày 12/6/2011 và cùng hàng xóm với cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 03/11/2010. Lợi dụng bố, mẹ G, T vắng nhà nên K đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với G và T. Từ thời điểm khoảng năm 2019, đến tháng 5/2020, K đã nhiều lần quan hệ tình dục với hai cháu G và T tại phòng khách của nhà K; tại phòng ngủ của nhà T; tại phòng khách và phòng ngủ nhà của G. K quan hệ tình dục với cháu G khoảng 06 (sáu) lần, với cháu T khoảng 05 (năm) lần, lần đầu tiên K quan hệ tình dục với G và T là thời điểm K học lớp 8 vào năm 2019 (K không nhớ rõ ngày, tháng) và lần gần nhất đối với T là khoảng tháng 04/2020 và đối với G là vào thời điểm đầu tháng 5/2020. Trong những lần quan hệ ở trên thì có 03 (ba) lần K quan hệ cùng một thời điểm với cả cháu G và cháu T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào năm 2019, K không nhớ rõ ngày, tháng. Khi G và T đến nhà K chơi thì K nói với G và T “vào đây làm một tý”, ý là quan hệ tình dục. Sau đó tại vị trí trên giường (phản gỗ), phía trong phòng khách của nhà K, K đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G trước, còn T thì ngồi tại ghế ngay bên cạnh, K yêu cầu G quay mặt, chống tay vào tường và tự cởi quần ra, G không nói gì và tự cởi quần của mình xuống đầu gối, K tự cởi quần của K xuống dưới đầu gối và thực hiện hành vi giao cấu (đưa dương vật vào âm đạo) từ phía sau của G, được một lúc thì rút dương vật ra, G không nói gì, tự kéo quần lên và đi ra ngoài, còn K vẫn giữ nguyên tư thế và tiếp tục nói với T “ra đây làm một tý” và yêu cầu T quay mặt vào tường, tự cởi quần ra giống như G, T không nói gì và làm theo lời K, K thực hiện hành vi giao cấu với T như đã thực hiện đối với G, khi đưa dương vật vào âm đạo của T thì K thấy đau, rút nên đã rút ra và tự kéo quần lên, T tự kéo quần lên và cả hai đi ra ngoài.

Lần thứ hai: Vào năm 2020, (không nhớ rõ ngày, tháng) tại nhà bà Phạm Thị Lót (bà ngoại K và là bà nội của G), ở thôn C, khi K sang nhà bà Lót chơi thì nhìn thấy G và T đang chơi ở sân phía trước nhà bà Lót nên đã nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với G và T nên K gọi G, T vào nhà và nói “vào trong buồng làm một tý” ý là quan hệ tình dục. Tại vị trí phía trong phòng ngủ (cạnh phòng khách) của nhà bà Lót, K nói với G và T “đứng ở đây làm một tý” rồi yêu cầu T tự cởi quần xuống đầu gối, quay mặt ra hướng cửa ra vào buồng ngủ và ở tư thế người

cúi thấp, hai tay chống vào gối. K tự cởi quần của K xuống dưới đầu gối, hai tay K giữ vào hai bên hông của T, và thực hiện hành vi giao cấu (đưa dương vật vào âm đạo) từ phía sau của T, khi quan hệ thì G đứng ở phía sau K và T, được một lúc thì K rút dương vật ra, T không nói gì và tự kéo quần lên, đi ra ngoài. Tiếp tục, K vẫn giữ nguyên tư thế và nói với G “ra đây”, G ra đứng ở vị trí của T và K vừa quan hệ tình dục và tự kéo quần của mình xuống đầu gối, K yêu cầu G đứng tư thế như T và thực hiện hành vi quan hệ tình dục từ phía sau của G giống như đã thực hiện đối với T. sau khi quan hệ xong thì G tự kéo quần lên và cả hai đi ra ngoài.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 4/2020, (không nhớ rõ ngày) tại nhà K, khi thấy G và T đang chơi ở phía trước nhà, lúc này K nảy sinh ý định quan hệ tình dục với G và T. K gọi và nói với G và T “vào đây làm một tý”, ý là quan hệ tình dục. Khi cả hai vào đến phòng khách nhà K thì K nói “lên đây nằm xuống” thì G, T cùng lên nằm tại vị trí trên giường (phần gỗ), phía trong phòng khách của nhà K. K bước lên giường và nói với G, T “cởi quần ra làm một tý”, G và T cùng tự kéo quần của mình xuống đầu gối và nằm ở tư thế ngửa. K tự cởi quần của K xuống dưới đầu gối và thực hiện hành vi quan hệ tình dục (đưa dương vật vào âm đạo) với T trước ở tư thế T nằm ngửa, K chống hai tay xuống giường, mặt đối diện nhau, được khoảng 30 giây thì T kêu đau nên K rút dương vật ra, giữ nguyên tư thế và chuyển sang quan hệ tình dục với G, lúc này G đang nằm bên cạnh và đã tự kéo quần xuống đầu gối, còn T tự kéo quần lên, đứng dậy và đi ra ngoài. K thực hiện hành vi quan hệ tình dục với G giống như đã quan hệ với T, được khoảng 10 giây thì rút dương vật ra và thay đổi tư thế, K quỳ gối xuống giường, hai tay giữ đầu gối của G và tiếp tục quan hệ, khoảng 10 giây sau thì xuất tinh vào âm hộ của G, sau khi kết thúc thì G tự kéo quần lên và cả hai đi ra ngoài.

*** Về khám nghiệm hiện trường:**

- Tại Biên bản xác định hiện trường hồi 14 giờ, ngày 22/6/2020 tại chỗ ở của bà Phạm Thị H (mẹ đẻ của Lương Trung K) ở thôn C, xã L, huyện Lang Chánh.

Ngôi nhà là dạng nhà cấp 4, phía trên lợp mái tôn; nhà quay về hướng Nam, tiếp giáp là khu đất trống và trục đường liên xã (hướng Tây Nam đi xã Sơn Thủy, huyện Ngọc Lặc; hướng Tây Bắc đi ra quốc lộ 15A) bên phải ngôi nhà hướng Tây, tiếp giáp với khu đất trống và đường lên đồi phía sau nhà. Bên trái ngôi nhà cách khoảng 30 mét là nhà của Phạm Thị Thùy G; phía sau ngôi nhà hướng Bắc, tiếp giáp với đồi núi; chệch về bên phải phía trước ngôi nhà theo hướng Tây Nam là nhà ở của Phạm Thanh T.

Căn nhà cấp 4 có diện tích khoảng 31,6m² (kích thước 1,9m x 4m) được chia thành 02 gian, gian phòng khách và gian phòng ngủ.

Gian phòng khách kích thước 5,4m x 4m, phía góc phòng bên trái theo hướng đi vào có kê một bộ phản gỗ; kích thước 2,5m x 1,6m; ngay sát có một cửa sổ dạng cửa gỗ hai cánh mở ra hướng Bắc, kích thước 1m x 1,1m và 01 kệ ti vi. K khai nhận tại bộ phản gỗ này đã thực hiện hành vi giao cấu với cả cháu Phạm Thanh T và Phạm Thị Thùy G.

Gian phòng ngủ bên phải phòng khách hướng đi vào, thông với gian phòng khách bằng một ô trống, kích thước (1,3m x 2,2m); kích thước phòng 4m x 2,5m; hai cửa sổ của phòng nằm ở hướng Đông và Đông Bắc. Kê sát tường bên trái, phía

trong là bộ phản gỗ được ghép từ 03 khối gỗ, kích thước 2,7m x 1,5m. K khai nhận tại bộ phản gỗ này đã thực hiện hành vi giao cấu với cả cháu Phạm Thanh T và Phạm Thị Thùy G.

- Tại Biên bản xác định hiện trường hồi 14 giờ 45 phút, ngày 22/6/2020 tại chỗ ở của bà Hà Thị T (mẹ đẻ cháu Phạm Thanh T) ở thôn C, xã L, huyện Lang Chánh.

Ngôi nhà thuộc dạng nhà cấp 4, tường phía trước được ghép từ các thanh gỗ, các mặt còn lại được trát bằng vôi vữa (kích thước 7,3m x 4m; diện tích 29,2m²); cột nhà bằng gỗ, mái lợp bằng Pro xi măng. Nhà hướng Đông Nam, tiếp giáp với trục đường liên xã, bên phải hướng Tây Nam tiếp giáp với nhà ở của bà Phạm Thị Chệt (mẹ chồng chị Thoát); bên trái hướng Đông Bắc tiếp giáp với đường mòn hướng đi lên nhà Lương Trung K.

Nơi xảy ra vụ việc được xác định là tại gian phòng khách, kích thước 4,8m x 4m; phía góc phòng bên phải theo hướng đi vào có kê một bộ phản gỗ được ghép từ 03 khối gỗ, kích thước 2m x 1,5m; phòng có 03 cửa sổ, dạng cửa gỗ hai cánh mở ra ngoài ở các hướng Đông Nam, Đông Bắc, Tây Bắc có cùng kích thước 0,9m x 1,1m. Lương Trung K khai nhận tại bộ phản gỗ này là nơi K thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thanh T.

- Tại Biên bản xác định hiện trường hồi 13 giờ, ngày 22/6/2020 tại chỗ ở của anh Phạm Văn Hưng (bố đẻ cháu Phạm Thị Thùy G) ở thôn C, xã L, huyện Lang Chánh.

Ngôi nhà cấp 4 có chiều rộng là 7 mét, chiều dài là 13,2m; phía trên lợp mái Pro xi măng, nhà hướng Đông Nam tiếp giáp với đường liên xã; bên phải ngôi nhà hướng Tây Nam cách khoảng 30m là nhà của Lương Trung K.

Nhà được chia làm 03 gian: gian chính giữa là phòng khách, kích thước 7,2m x 4,4m, cùng hướng nằm ở giữa hai cửa ra vào, kích thước 1,1m x 1,2m cửa sổ làm bằng gỗ, 02 cánh mở ra ngoài; hai cửa sổ phía sau hướng Tây Bắc có cùng kích thước 1,1m x 1,2m; phía góc phòng bên trái có kê một bộ bàn ghế bằng gỗ; góc phòng bên phải có kê một bộ phản gỗ. Theo lời khai của K tại vị trí nền nhà được lát gạch hoa tại phòng khách, gần cửa sổ hướng Đông Nam là nơi K thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thanh T.

Hai gian phòng ngủ hai bên được thông với phòng khách bằng 02 cửa có cùng kích thước 0,7m x 2m (dạng cửa gỗ 01 cánh; mở vào bên trong). Gian phòng ngủ bên trái phòng khách hướng đi vào có 02 cửa, một cửa thông với phòng khách, một cửa mở ra ngoài hiên nhà (dạng cửa gỗ 01 cánh); 03 cửa sổ ở các hướng Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc có cùng kích thước 0,9m x 1,1m. Phía góc phòng bên trái theo hướng ra vào có kê một giường gỗ, phía góc phòng bên phải sát tường hướng Tây Nam có kê một bộ phản gỗ được ghép từ 03 khối gỗ, kích thước 2m x 1,5m. Theo lời K khai tại vị trí nền nhà của gian phòng này (vị trí ở giữa bộ phản gỗ và tường của phòng ở phía Đông Bắc là nơi K thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị Thùy G.

*** Về Giám định pháp y tình dục:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Phạm Thị Thùy G và cháu Phạm Thanh T; kết quả:

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 365/2020/TTPY, ngày 08/6/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Phạm Thị Thùy G: “...*Màng trinh rách cũ ở vị trí 3 giờ, không xác định được thời gian rách; Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Phạm Thị Thùy G; không có tinh dịch; không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong âm hộ, âm đạo; Phạm Thị Thùy G không có thai*”.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 369/2020/TTPY, ngày 08/6/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Phạm Thanh T: “*Màng trinh không thấy tổn thương (không rách); âm hộ, âm đạo không thấy tổn thương; không có tinh dịch; không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong âm hộ, âm đạo; Phạm Thị Thanh T không có thai*”.

*** Vật chứng của vụ án:** Không

*** Về dân sự:**

Gia đình bị hại Phạm Thị Thùy G có đơn không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lương Trung K. Quá trình điều tra gia đình Lương Trung K đã bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Thanh T số tiền là 10.000.000 đồng; gia đình bị hại Phạm Thanh T đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lương Trung K.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS-P2 ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lương Trung K về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 142; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 101; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Lương Trung K từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về phần bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về phần bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Bị cáo là trẻ em nên không phải chịu án phí HSST; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo, không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà VKS truy tố; đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101 BLHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dưới 16 tuổi, người dân tộc Mường hiểu biết pháp luật hạn chế; miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý với tội danh và điều luật mà VKS truy tố; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần bồi thường thiệt hại gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Lương Trung K là người dưới 16 tuổi. Do thiếu hiểu biết về giới tính và ham muốn quan hệ tình dục khác giới. Lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết và không có kiến thức để bảo vệ mình của các cháu Phạm Thị Thùy G, sinh ngày 12/6/2011 và cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 03/11/2010. Nên trong khoảng thời gian từ năm 2019, lúc này K đang học lớp 8 đến tháng 5/2020, K đã nhiều lần quan hệ tình dục với hai cháu G và T tại phòng khách của nhà K; tại phòng ngủ của nhà T; tại phòng khách và phòng ngủ nhà của G. K quan hệ tình dục với cháu G khoảng 06 (sáu) lần, với cháu T khoảng 05 (năm) lần và lần gần nhất đối với T là khoảng tháng 04/2020 và đối với G là vào thời điểm đầu tháng 5/2020. Trong những lần quan hệ trên thì có 03 (ba) lần K quan hệ cùng một thời điểm với cả cháu G và cháu T. Thời điểm K thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với cháu G và cháu T các cháu là người dưới 10 tuổi.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lương Trung K có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Bị cáo hiếp dâm đối với người dưới 10 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo tại bản cáo trạng là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án:

Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xảy ra tại địa bàn miền núi. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây ra bức

xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm. Hành vi này cần được xử lý thật nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 101 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và quyết định hình phạt đối với người dưới 16 tuổi phạm tội; vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo và người đại diện của bị cáo bồi thường gì thêm vì hai bên đã thỏa thuận xong về phần bồi thường dân sự. Xét việc thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[6]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Do đó không chấp nhận việc miễn án phí HSST của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 3 Điều 142; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 101; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Trung K phạm tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Lương Trung K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/6/2020.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã xong.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp

của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thủy